

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....10338.....
ĐẾN	Ngày: 10.11.17.....
	Chủ đề:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 308/HĐND-KTNS ngày 12/9/2017, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”, vì vậy để có cơ sở phân bổ, giao dự toán, kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp

nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 308/HĐND-KTNS ngày 12/9/2017, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản. Đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 346/BC-STP ngày 20/10/2017; ngày 24/10/2017, UBND tỉnh đã chủ trì họp nghe, cho ý kiến chỉ đạo hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 04 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách địa phương đảm bảo cho các cấp ngân sách ở địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường từ các nguồn kinh phí khác bao gồm kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn vốn khác không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định của Nghị quyết này.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.3. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

a) Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh.

- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, lường dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trên địa bàn tỉnh; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương;

- Đảm bảo cho hoạt động quan trắc và phân tích chất lượng môi trường theo hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt (bao gồm: vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của tỉnh (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường do cấp tỉnh quản lý;

- Công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thông kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh;

- Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

+ Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 5 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày

29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ;

+ Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt ở địa bàn do cấp tỉnh quản lý (*không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải*);

+ Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (*bao gồm: thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu*); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển;

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (*bao gồm: xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường do cấp tỉnh quản lý*); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được UBND cấp tỉnh quyết định.

- Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (*bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*) thuộc trách nhiệm của tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh;

- Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được UBND cấp tỉnh quyết định;

- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường;

- Xử lý chất thải trên địa bàn được ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện;

- Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (*bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có*);

- Chi cho hoạt động bảo vệ môi trường khác liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật.

b) Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện.

- Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường (*bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường*); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường do cấp huyện quản lý;

- Công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của cấp huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ thuộc trách nhiệm của cấp huyện;

- Hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt ở địa bàn (*không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải*) do cấp huyện quản lý;

- Quản lý các công trình công cộng; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư trên địa bàn; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường.

- Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (*bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu*); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn do cấp huyện quản lý;

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường do cấp huyện quản lý; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn do cấp huyện quản lý; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành

tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được UBND huyện quyết định.

- Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản trên địa bàn của huyện (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có);

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện;

- Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chi cho hoạt động bảo vệ môi trường khác liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo Quyết định của UBND cấp huyện đối với từng trường hợp cụ thể;

- Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường do cấp tỉnh giao.

c) Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn cấp xã;

- Tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cấp xã;

- Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn;

- Hỗ trợ kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp xã;

- Hỗ trợ giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trên địa bàn cấp xã;

- Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã;

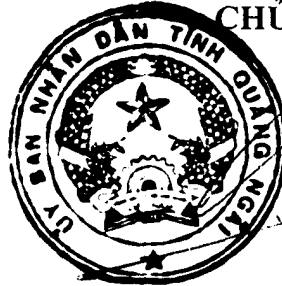
- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do UBND cấp huyện giao.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat238.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng